

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2020/DS-ST
Ngày: 30-11-2020
V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng góp hui*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

2. Ông **Nguyễn Văn Thơm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Phi Liễu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:*

2.1. Chị **Phan Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2.2. Anh **Trần Đình H**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Th, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

3.2. Bà **Lê Thị Thanh Ng**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

3.3. Bà **Phan Thị Nh**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

3.4. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày:

Chị và chị Phan Thị Tuyết Nh, anh Trần Đình H là chỗ quen biết do trước đó có tham gia chơi hụi với nhau, chị là chủ hụi, chị Nh là hụi viên, còn anh H là chồng của chị Nh.

Chị Nh có tham gia chơi các chân hụi do chị làm chủ hụi như sau:

- Chân hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 05/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 15/8/2018 dương lịch). Chân hụi 25 phần, chị Nh tham gia 02 phần. Trong quá trình chơi hụi, lần thứ 6 (ngày 05/12/2018 âm lịch, nhằm ngày 10/01/2019 dương lịch) chị Nh kêu hụi 340.000 đồng nên được hốt hụi. Sau khi hốt có đóng hụi chết. Đến ngày 05/9/2019 âm lịch (nhằm ngày 03/10/2019 dương lịch) lần thứ 15 Nh kêu hụi 380.000 đồng nên được hốt hụi. Sau khi hốt hụi, cả 02 phần hụi chị Nh đóng hụi chết chỉ còn 04 lần hụi nữa mãn thì chị Nh không đóng tiếp. Đến nay hụi đã mãn và chị Nh còn nợ 04 lần hụi chết với số tiền 8.000.000 đồng (04 lần x 02 phần x 1.000.000 đồng).

- Chân hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 30/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 06/11/2018 dương lịch). Chân hụi 26 phần, chị Nh tham gia 02 phần. Trong quá trình chơi hụi, ngày 30/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 04/5/2019 dương lịch) chị Nh kêu hụi 330.000 đồng nên được hốt hụi. Sau khi hốt có đóng hụi chết. Đến ngày 30/6/2019 âm lịch (nhằm ngày 01/8/2019 dương lịch) chị Nh kêu hụi 340.000 đồng nên được hốt hụi. Sau khi hốt hụi, cả 02 phần hụi chị Nh đóng hụi chết chỉ còn 08 lần hụi nữa mãn thì chị Nh không đóng tiếp. Đến nay hụi đã mãn và chị Nh còn nợ 08 lần hụi chết với số tiền 16.00.000 đồng (08 lần x 02 phần x 1.000.000 đồng). Nhưng do lần đóng hụi cuối cùng, chị Nh đóng thừa số tiền 850.000 đồng nên chị Nh chỉ nợ số tiền 15.150.000 đồng.

- Chân hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 10/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 14/4/2019 dương lịch). Chân hụi 26 phần, chị Nh tham gia 02 phần. Trong quá trình chơi hụi, ngày 10/11/2019 âm lịch (nhằm ngày 05/12/2019 dương lịch) chị Nh kêu hụi 400.000 đồng nên được hốt hụi. Sau khi hốt có đóng hụi chết. Đến ngày 10/01/2020 âm lịch (nhằm ngày 03/02/2020 dương lịch) chị Nh kêu hụi

400.000 đồng nên được hốt hụi. Sau khi hốt hụi, cả 02 phần hụi chị Nh đóng được 01 lần hụi chết nữa vào ngày 10/02/2020 âm lịch (nhằm ngày 03/3/2020 dương lịch) thì ngưng. Cho nên bắt đầu từ tháng 4/2020 (dương lịch) đến tháng 11/2020 (dương lịch) chị Nh còn nợ 08 lần hụi chết với số tiền 16.000.000 đồng (08 lần x 02 phần x 1.000.000 đồng). Ngày mãn hụi là ngày 10/3/2021 âm lịch (nhằm ngày 21/4/2021 dương lịch).

Tổng cộng số tiền hụi mà chị Nh còn nợ là 39.150.000 đồng. Cho nên, chị yêu cầu chị Nh và anh H trả cho chị số tiền 39.150.000 đồng với lý do anh H là chồng chị Nh, quá trình chơi hụi anh H đều biết và không có ý kiến, sau khi chị Nh không đóng hụi, chị có đến nhà chị Nh yêu cầu trả nợ, anh H có mặt ở đó và đồng ý cùng chị Nh trả nợ.

Đối với số tiền nợ hụi 10.000.000 đồng (05 lần x 02 phần x 1.000.000 đồng), từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2021 (mãn hụi) của chân hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 10/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 14/4/2019 dương lịch), khi mãn hụi mà chị Nh, anh Hậu không trả thì chị sẽ khởi kiện sau.

Bị đơn anh Trần Đình H trình bày:

Vợ anh là chị Phan Thị Tuyết Nh có tham gia chơi hụi do chị Huỳnh Thị L làm chủ hụi, nhưng trong quá trình chơi hụi anh không biết cụ thể như thế nào. Vào thời gian gần đây, chị L có đến nhà gặp vợ chồng anh để yêu cầu trả tiền hụi nhưng do không có tiền nên chưa trả được. Nay anh đồng ý cùng chị Nh trả nợ tiền hụi cho L, nhưng yêu cầu được gặp mặt chị L để rõ số tiền hụi mà vợ chồng anh còn nợ chị L. Đối với số tiền hụi còn nợ, anh xin trả dần trong thời gian ba năm.

Bị đơn chị Phan Thị Tuyết Nh không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định chị Phan Thị Tuyết Nh có tham gia chơi các chân hụi như chị Huỳnh Thị L trình bày và hiện còn nợ chị L số tiền hụi là 39.150.000 đồng. Trong quá trình chơi hụi anh Trần Đình H biết và không

phản đối, khi chị L yêu cầu trả nợ hui thì anh H cũng đồng ý cùng chị Nh trả nợ nên yêu cầu của chị L là có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự. Buộc chị Nh và anh Hậu trả cho chị L số tiền hui là 39.150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị L khởi kiện chị Phan Thị Tuyết Nh và anh Trần Đình H có địa chỉ tại ấp Th, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ trả số tiền hui còn nợ theo hợp đồng góp hui nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Phan Thị Tuyết Nh và anh Trần Đình H được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh và anh Hậu theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Chị Huỳnh Thị L khai là chị Phan Thị Tuyết Nh có tham gia chơi ba chân hui do chị làm chủ hui, cụ thể là chân hui tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 05/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 15/8/2018 dương lịch), chân hui tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 30/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 06/11/2018 dương lịch), chân hui tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 10/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 14/4/2019 dương lịch). Trong quá trình chơi hui, anh Trần Đình H là chồng chị Nh biết và không có ý kiến. Đến nay chị Nh, anh H còn nợ chị L số tiền hui là 39.150.000 đồng. Anh Trần Đình H thừa nhận vợ anh là chị Phan Thị Tuyết Nh có tham gia chơi hui do chị L làm chủ hui và hiện còn nợ tiền hui của chị L nhưng không biết chính xác bao nhiêu, yêu cầu được gặp chị L để làm rõ, nhưng qua nhiều lần được Tòa án mời đến làm việc, anh Hậu vẫn không đến. Chị Phan Thị Tuyết Nh mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng chị Nh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh H và chị Nh đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, qua lời thừa nhận của anh H, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

cùng kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ căn cứ xác định chị Nh có tham gia chơi ba chân hụi do chị L làm chủ hụi như chị L trình bày và nay còn nợ chị L số tiền hụi là 39.150.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L với nội dung yêu cầu anh H và chị Nh trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 39.150.000 đồng. Xét thấy, trong quá trình chị Nh tham gia chơi hụi với chị L cũng như chị L đến gặp chị Nh để đòi nợ hụi, anh H đều biết và thống nhất cùng chị Nh trả cho cho chị L số tiền hụi còn nợ. Qua quá trình xét xử đã xác định được số tiền hụi còn nợ là 39.150.000 đồng nên anh H và chị Nh phải trả cho chị L số tiền này. Đối với yêu cầu trả dần trong thời gian ba năm của anh H không được chị L chấp nhận nên anh H và chị Nh phải trả theo quy định pháp luật.

[2.3] Đối với số tiền góp hụi từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2021 của chân hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 10/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 14/4/2019 dương lịch). Chị Liên chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, khi nào có yêu cầu thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được chấp nhận nên chị Nh và anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L đối với chị Phan Thị Tuyết Nh và anh Trần Đình H.

- Buộc chị Phan Thị Tuyết Nh và anh Trần Đình H trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền 39.150.000 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Tuyết Nh và anh Trần Đình H phải chịu 1.957.000 đồng.

Chị Huỳnh Thị L được nhận lại 1.228.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 013106 ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang